Khai thác hệ sinh thái ven biển và tăng trưởng kinh tế của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

TRẦN NHA GHI*
PHẠM VŨ PHI HỔ**
VŨ VĂN ĐÔNG***
NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH****
NGUYỄN THỊ ANH THƯ*****
NGUYỄN THỊ DIỄM EM******
TRẦN NGUYỄN KHÁNH HẢI*******
LÝ MINH KHÔI********

Với trên 156 km bờ biển, Bà Rịa - Vũng Tàu là tỉnh có lợi thế phát triển kinh tế biển, đặc biệt là khai thác các sản phẩm, dịch vụ ven biển. Bài viết đánh giá thực trạng các loại hình khai thác hệ sinh thái ven biển ở Bà Rịa - Vũng Tàu và đóng góp từ nguồn thu của các loại hình này đến tăng trưởng kinh tế của Tỉnh. Trên cơ sở đó, nhóm tác giả đề xuất giải pháp cho các nhà hoạch định chính sách khai thác hệ sinh thái ven biển theo hướng phát triển bền vững, hạn chế ảnh hưởng tiêu cực đến hệ sinh thái ven biển.

THỰC TRẠNG KHAI THÁC HỆ SINH THÁI VEN BIỂN VÀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Các hoạt động điển hình trong khai thác hệ sinh thái ven biển của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Hoạt động nuôi trồng, đánh bắt thủy sản: Đánh bắt cá, hải sản là một thế mạnh trong phát triển kinh tế biển của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Với 5/8 địa phương trong Tỉnh nằm ven biển, nên diện tích dùng để nuôi trồng thủy sản là rất lớn. Hình 1 cho thấy, diện tích nuôi trồng thủy sản tăng đáng kể trong giai đoạn 1995-2007, sau đó có sự sụt giảm nhẹ và dao động, đạt gần 6,8 nghìn ha trong năm 2019.

HÌNH 1: DIỆN TÍCH NUÔI TRỒNG VÀ SẢN LƯỢNG THỦY SẢN KHAI THÁC CỦA TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU QUA CÁC NĂM

Đơn vị: diện tích (nghìn ha); sản lượng (tấn)

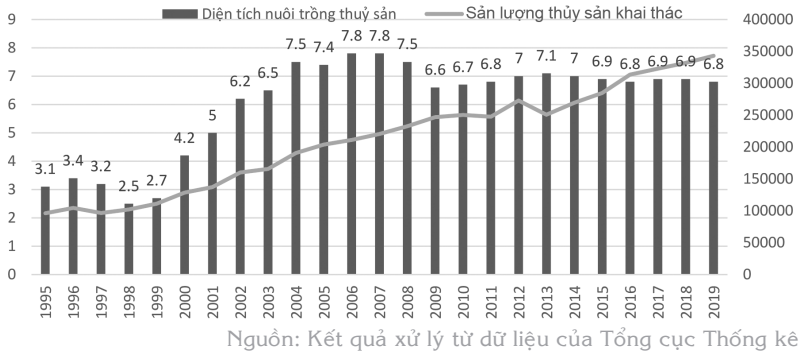

Nguồn: Kết quả xử lý từ dữ liệu của Tổng cục Thống kê

Chủng loài thủy sản nuôi ngày càng phong phú và đa dạng, như: tôm sú, tôm thẻ chân trắng, cá mú, cá chẽm ở vùng nước mặn, lợ và cá lóc, cá rô phi đơn tính, baba... Hình 2 cho thấy, sản lượng tôm nuôi và cá nuôi có xu hướng tăng đều trong giai đoạn 1995-2019, đây là nguyên nhân chính dẫn đến sản lượng thủy sản nuôi của Tỉnh tăng đáng kể hơn 20 năm qua.

Để tạo thuận lợi cho quá trình khai thác và đánh bắt thủy sản, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu luôn chú trọng đầu tư phát triển, nâng cấp hệ thống cảng cá và các khu neo đậu tránh bão có sức chứa khoảng

* TS., Phân hiệu Trường Đại học Thủy lợi
** PGS, TS., Trường Đại học Văn Lang
*** TS., **** ThS., ***** ThS., Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu
****** TS., Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
******* TS., Trường Đại học Tài chính - Marketing
******** ThS., Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

5.000 tàu thuyền (Quang Vũ, 2019). Nhờ đó, thời gian qua, sản lượng khai thác thủy sản của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu luôn tăng trưởng mạnh, đạt gần 350.000 tấn trong năm 2019 (Hình 1).

Hệ thống cảng biển: Theo Quy hoạch chi tiết Nhóm cảng biển Đông Nam Bộ (Nhóm 5) định hướng đến năm 2030, Cảng biển Vũng Tàu là cảng tổng hợp quốc gia, cửa ngõ quốc tế (loại IA), đảm nhận vai trò là cảng trung chuyển quốc tế. Để phát huy hệ thống cảng biển, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã huy động vốn đầu tư phát triển hạ tầng giao thông nối liền các cảng nước sâu, kết nối giao thông đường bộ, đường biển với các tỉnh trong vùng Trọng điểm phía Nam. Đồng thời, để tận dụng hệ thống cảng biển, Tỉnh quy hoạch và xây dựng hệ thống các khu công nghiệp gắn với cảng biển. UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho 19 dự án cảng biển (bên ngoài các khu công nghiệp) với tổng vốn đầu tư đăng ký 2.274 triệu USD và 7.644 tỷ đồng (TN&MT, 2019).

Nhìn chung, năng lực của hệ thống cảng biển Bà Rịa - Vũng Tàu bảo đảm lượng hàng hóa vận chuyển. Hình 3 cho thấy, khối lượng hàng hóa vận chuyển của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có xu hướng tăng. Giai đoạn 2000-2008, khối lượng hàng hóa vận chuyển tăng mạnh, từ 2.610 lên 7.128 nghìn tấn. Sau năm 2008, do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, khối lượng hàng hóa vận chuyển giảm và bắt đầu tăng đều trở lại, đạt gần 8.458, 4 nghìn tấn trong năm 2018. Tương tự, khối lượng hàng hóa vận chuyển bằng đường thủy cũng tăng mạnh trong giai đoạn 2000-2008, sau đó giảm mạnh và duy trì sự phục hồi dần đến năm 2018. Trong khi đó, hệ thống đường bộ phát triển mạnh, kết nối giao thông thuận tiện với các tỉnh vùng Trọng điểm phía Nam, nên khối lượng hàng hóa vận chuyển bằng đường bộ tăng đáng kể, đạt 7.657 (nghìn tấn) trong năm 2018. Đó cũng là nguyên nhân dẫn đến sự giảm sút cho kênh vận chuyển bằng đường thủy.

Hoạt động dịch vụ du lịch: Hiện nay, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có 3 khu du lịch biển nổi tiếng cả nước và thế giới, thu hút hàng triệu lượt khách trong nước và quốc tế, đó là: Vũng Tàu, Long Hải, Côn Đảo. Đặc biệt, Côn Đảo với lợi thế là một hòn đảo có điều kiện sinh thái còn giữ được vẻ tự nhiên, hoang sơ và có bề dày lịch

HÌNH 2: SẢN LƯỢNG THỦY SẢN NUÔI CỦA TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU QUA CÁC NĂM

Đơn vị: Tấn

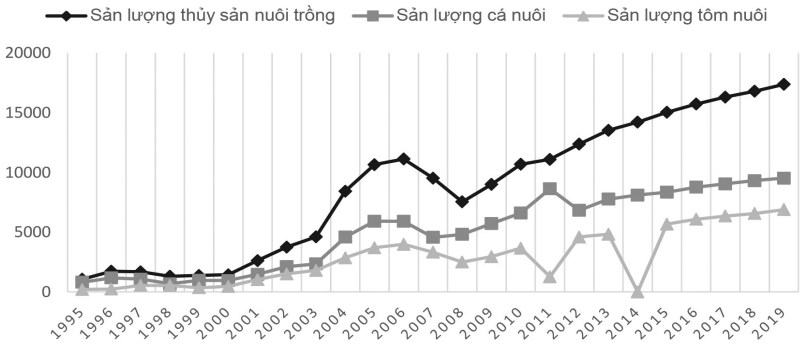

HÌNH 3: KHỐI LƯỢNG HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN CỦA BÀ RỊA - VŨNG TÀU GIAI ĐOẠN 2000-2018

Đơn vị: Nghìn tấn

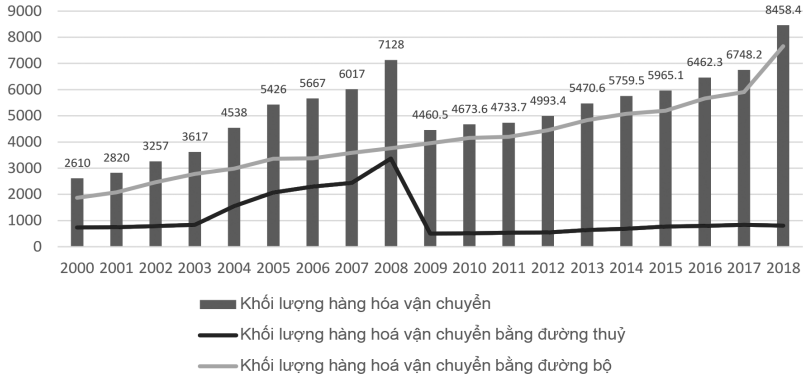

HÌNH 4: DOANH THU DU LỊCH LỮ HÀNH CỦA TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU QUA CÁC NĂM

Đơn vị: Tỷ đồng

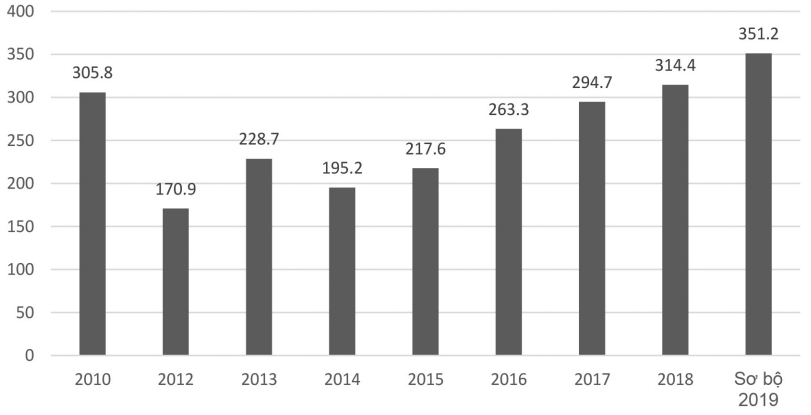

Nguồn: Kết quả xử lý từ dữ liệu của Tổng cục Thống kê

sử cách mạng, do đó, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã và đang huy động các nguồn lực để phát triển Côn Đảo thành khu du lịch quốc gia đặc sắc mang tầm cỡ khu vực và quốc tế. Năm 2019, tổng lượt khách đến Bà Rịa - Vũng Tàu đạt trên 6 triệu lượt, trong đó khách quốc tế chiếm khoảng 10%. Doanh thu du lịch lữ hành cũng có sự cải thiện. Doanh thu du lịch lữ hành biến động và có xu hướng tăng qua các năm. Năm 2010, doanh thu du lịch lữ hành đạt cao nhất với 305,8 tỷ đồng và giảm

BẢNG 1: THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Đơn vị: Tỷ đồng

Năm	Thu nội địa	Thu về dầu thô	Thu hải quan
2010	17.631,0	41.758,9	16.504,8
2011	21.073,5	71.167,8	26.117,0
2012	23.480,5	77.923,5	22.101,4
2013	27.126,7	67.739,4	20.273,0
2014	26.725,1	56.072,7	23.133,0
2015	28.300,8	37.864,0	18.374,2
2016	22.724,3	22.485,8	16.492,4
2017	25.764,0	28.574,9	17.713,1
2018	29.572,9	36.881,8	18.590,5
Sơ bộ 2019	38.500,0	28.500,0	19.958,0

Nguồn: Kết quả xử lý từ dữ liệu của Cục Thống kê tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BẢNG 2: KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH ẢNH HƯỞNG NGUỒN THU TỪ HOẠT ĐỘNG HỆ SINH THÁI VEN BIỂN ĐẾN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

	GRDP	GRDP	GRDP	GRDP	Ngân sách nhà nước
Ngân sách nhà nước	1,355 (2,10)				
$GRDP_{dịch\ vụ}$	3,329* (3,43)				
Giáo dục - Đào tạo nghề		72,35** (4,60)			
Khoa học - Công nghệ			1030,7 (1,28)		
Đầu tư - phát triển				24,93** (5,25)	
Doanh thu từ thủy sản					-0,243 (-1,08)
Doanh thu từ vận tải, kho bãi					71,64 (2,20)
Doanh thu từ lưu trú, ăn uống					-32,77 (-1,86)
Doanh thu từ vui chơi, giải trí					-200,4 (-1,99)
Hằng số	44047,5 (0,62)	107245,4** (4,27)	167659,1** (3,95)	79923,2* (2,96)	-220211,8 (-1,44)

Ghi chú: Giá trị thống kê t ở trong ngoặc

** p<0,1, ** p<0,05, *** p<0,01*

Nguồn: Kết quả xử lý từ phần mềm Stata

xuống còn 170,9 tỷ đồng trong năm 2012. Từ năm 2014, doanh thu du lịch lữ hành có sự khôi phục, tăng đáng kể và đạt 351 tỷ đồng vào năm 2019 (Hình 4).

Đóng góp nguồn thu ngân sách và tăng trưởng kinh tế từ hoạt động khai thác hệ sinh thái ven biển

Bảng 1 cho thấy, nguồn thu nội địa (trong đó nguồn thu từ các hoạt động khai thác hệ sinh thái ven biển chiếm tỷ trọng cao) có xu hướng tăng, đạt 38.500 tỷ đồng vào năm 2019, cao nhất so với thu từ dầu thô và thu hải quan.

Kiểm định tác động của hoạt động khai thác hệ sinh thái ven biển đến tăng trưởng kinh tế

Nhóm tác giả tiến hành kiểm định ảnh hưởng nguồn thu từ hoạt động khai thác hệ sinh thái ven biển đến tăng trưởng kinh tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Kết quả Bảng 2 cho thấy, tổng sản phẩm của lĩnh vực dịch vụ (bao gồm các hoạt động khai thác ven biển) có ảnh hưởng cùng chiều đến tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Một số hoạt động đầu tư trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và nghề; hoạt động đầu tư và phát triển cũng có ảnh hưởng tích cực đến tổng sản phẩm được tạo ra trên địa bàn.

Mặc dù vậy, nguồn thu từ hoạt động ven biển, như: đánh bắt thủy sản; vận tải, kho bãi; lưu trú và ăn uống; vui chơi giải trí có đóng góp quan trọng đến nguồn thu ngân sách, nhưng chưa thực sự ảnh hưởng. Nguyên nhân là do nguồn thu từ hoạt động khai thác dầu thô chiếm tỷ trọng cao trong đóng góp ngân sách nhà nước trên địa bàn.

Một số hạn chế trong việc khai thác hệ sinh thái ven biển

Bên cạnh những đóng góp cho phát triển kinh tế của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tình trạng khai thác hệ sinh thái ven biển chưa hợp lý đã làm cho môi trường, các loại tài nguyên ven biển suy giảm và biến đổi phức tạp. Cụ thể, một số hoạt động hàng hải trên hệ thống cảng; nước thải từ các khu công nghiệp, khu chế biến thủy sản; tốc độ đô thị hóa... gây ô nhiễm môi trường nước và lắng tụ tại các vùng ven biển, cửa sông.

Mặt khác, vấn nạn chặt phá rừng ngập mặn ven biển; tình trạng lấn biển xây dựng nhiều công trình du lịch, dịch vụ, sản xuất, kinh doanh ven biển không theo quy hoạch đã gây ra sự biến đổi địa hình, thay đổi dòng chảy và xói lở vùng cửa sông, cửa biển ở nhiều nơi. Ngoài ra, hiện tượng mặn hóa, phèn hóa gây ô nhiễm hữu cơ cho nguồn nước... làm cho hệ sinh thái ven biển bị phá vỡ cân bằng tự nhiên.

Ngoài ra, công tác quản lý biển của Tỉnh còn gặp nhiều khó khăn do thiếu cơ sở dữ liệu về vùng bờ, thiếu trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác quản lý về lĩnh vực biển (tàu thuyền, trang thiết bị hiện trường, ứng dụng công nghệ tin học...); chưa có hướng dẫn cụ thể việc xác định đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm nhằm thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Điều 79, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; chưa có thông tư hướng dẫn triển khai Nghị định số 51/2014/NĐ-CP, ngày 21/5/2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển...

GIẢI PHÁP KHAI THÁC HỆ SINH THÁI VEN BIỂN THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

Để phát huy tiềm năng trong việc khai thác hệ sinh ven biển theo hướng bền vững ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, dựa trên phân tích và đánh giá thực trạng, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp như sau:

Một là, hoạt động đầu tư cho giáo dục, đào tạo và nghề; đầu tư và phát triển có ảnh hưởng tích cực đến GRDP của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (kết quả kiểm định ở Bảng 2), do đó lãnh đạo Tỉnh cần chú trọng đào tạo nhân lực, cũng như đầu tư và phát triển trong hoạt động khai thác hệ sinh thái ven biển. Cụ thể là, phát triển đội ngũ chuyên gia nhằm phân tích và đánh giá về mức độ tác động của việc khai thác hệ sinh thái ven biển đến môi trường ven biển. Dựa trên các chỉ số, kết quả phân tích, các nhà quản lý kiểm soát hệ sinh thái ven biển trong ngưỡng cho phép, giảm mức độ ảnh hưởng làm tổn hại môi trường sinh thái ven biển. Đồng thời, tăng cường đầu tư trang thiết bị hiện đại nhằm thuận tiện trong quá trình thu thập dữ liệu, quan trắc các vùng ven biển để có giải pháp xử lý kịp thời, phát triển hệ sinh thái biển theo hướng bền vững.

Hai là, lãnh đạo Tỉnh cần phải quy hoạch lại các vùng ven biển và giao cho nhà đầu tư "có chất lượng" để khai thác hệ sinh thái ven biển theo hướng bền vững. Nhà đầu tư và cơ quan chính quyền có chức năng phối hợp để đo lường mức độ tác động đến môi trường ven biển, trên cơ sở đó có giải pháp xử lý phù hợp.

Ba là, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tập trung chủ yếu vào năm trung tâm du lịch và vùng du lịch được xác định là TP. Vũng Tàu; cụm du lịch Long Hải - Phước Hải; cụm du lịch Núi Dinh - Bà Rịa; cụm du lịch Bình Châu - Hồ Tràm và cụm du lịch Côn Đảo...

Hiện nay, một số sản phẩm/dịch vụ khai thác hệ sinh thái ven biển của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chưa thực sự phát huy hết tiềm năng, chưa đóng góp mạnh vào nguồn thu của Tỉnh. Ví dụ, du lịch ven biển của TP. Vũng Tàu còn thiếu nhiều sản phẩm để khách du lịch sẵn sàng bỏ tiền ra tiêu dùng. Do đó, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cần nghiên cứu và lựa chọn sản phẩm/dịch vụ phù hợp để thu hút nhiều lượng khách du lịch trong và ngoài nước. Có thể tham khảo một số tỉnh, thành ở Việt Nam đã xây dựng sản phẩm "thủy cung" rất thành công, như: thủy cung Trí Nguyên và thủy cung Vinpearl Land Nha Trang (Khánh Hòa); thủy cung Vinpearl Land Times City (Hà Nội); thủy cung Đầm Sen (TP. Hồ Chí Minh). Tuy nhiên, việc phát triển sản phẩm "thủy cung" ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cần phải đảm bảo các điều kiện: (i) Lựa chọn vị trí phù hợp để xây dựng thủy cung nhằm tránh tác động đến môi trường, biến đổi dòng chảy khi lấp biển; (ii) Lựa chọn nhà đầu tư có năng lực để thiết kế và xây dựng thủy cung; (iii) Sản phẩm thủy cung không làm thay đổi cảnh quan của hệ sinh thái ven biển (ví dụ, che khuất không gian và tầm nhìn hướng ra biển); (iv) Kiểm soát được mức độ ảnh hưởng của sản phẩm thủy cung đến môi trường biển khi đi vào hoạt động.

Bốn là, nâng cao giá trị nguồn lợi thủy sản. Trong thời gian tới, ngoài việc khuyến khích ngư dân đầu tư phương tiện khai thác hải sản xa bờ, trang thiết bị hiện đại, chú trọng thiết bị bảo quản sản phẩm sau khai thác, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, Tỉnh cần tiếp tục hỗ trợ người dân chuyển dịch cơ cấu vật nuôi, đa dạng hóa loại hình sản xuất trên cả ba vùng: mặn, ngọt, lợ. Đồng thời, tiếp tục đầu tư hoặc khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào các công trình dịch vụ hậu cần nghề cá.

Năm là, phát huy hiệu quả hệ thống cảng biển. Cần tập trung đầu tư đồng bộ và hiện đại hệ thống cảng biển Cái Mép - Thị Vải; đưa vào hoạt động trung tâm dịch vụ hậu cần cảng Cái Mép Hạ; hoàn thiện hạ tầng kết nối hệ thống cảng với các tuyến đường trong khu vực...❑

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Thống kê tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2011-2020). *Niên giám thống kê tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu các năm, từ 2010 đến 2019*, Nxb Thống kê

2. Tổng cục Thống kê (1996-2020). *Niên giám thống kê các năm, từ 1995 đến 2019*, Nxb Thống kê

3. Lê Thanh Sơn (2017). *Chính sách phát triển kinh tế biển và hải đảo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*, Luận án tiến sĩ kinh tế, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương

4. Hồng Lâm, Trình Bình, Đình Nam (2020). *Bà Rịa - Vũng Tàu bứt phá phát triển bền vững,* truy cập từ https://www.nhandan.com.vn/xahoi/item/43489402-ba-ria-vung-tau-but-pha-phat-trien-ben-vung.html

5. TN&MT (2019). *Bà Rịa - Vũng Tàu: Phát triển bền vững kinh tế biển,* truy cập từ https://baotainguyenmoitruong.vn/ba-ria-vung-tau-phat-trien-ben-vung-kinh-te-bien-258514.html

6. Lê Anh Tuấn (2019). *Bà Rịa - Vũng Tàu khai thác lợi thế, tiềm năng kinh tế biển,* truy cập từ https://nhandan.com.vn/tin-tuc-kinh-te/ba-ria-vung-tau-khai-thac-loi-the-tiem-nang-kinh-te-bien-364416

7. Quang Vũ (2019). *Phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ môi trường,* truy cập từ http://www.baobariavungtau.com.vn/kinh-te/201906/nhan-ngay-dai-duong-the-gioi-86-va-tuan-le-bien-hai-dao-viet-nam-phat-trien-kinh-te-bien-gan-voi-bao-ve-moi-truong-857676/